

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày 21-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Kiên.

2. Bà Lê Thị Kiểm.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Quốc A, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ N, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc D và bà Nguyễn Thị N; vợ là Đinh Thị T và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/11/2015 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt); nhân thân: Ngày 10/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, buộc chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù; ngày 13/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Duy

Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2022 và bị tạm giam từ ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Đinh Hữu G, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2022, Đinh Quốc A cùng anh Đinh Hữu G đến quán internet của anh Ngô Tuấn Th, sinh năm 1987 ở tổ M, thị trấn Q, huyện K để chơi. Đang ngồi chơi thì Quốc A hỏi anh G cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner X màu đỏ xanh đen biển số 90B3-57xxx để đi rút tiền. Quốc A đi nhưng không rút được tiền, khi trên đường quay lại quán internet thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Kim Bảng giữ, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính về an toàn giao thông và tạm giữ phương tiện (lúc này anh G ngồi trong quán internet và nhìn thấy Quốc A bị giữ xe). Đến ngày 11/6/2022, Quốc A đến cơ quan Công an để xin xe nhưng không mang theo đăng ký xe và tiền nộp phạt nên không lấy được xe về. Quốc A quay về quán internet thì gặp G đang ở đó, lúc này Quốc A hỏi vay anh G tiền và mượn đăng ký xe mô tô để đi làm thủ tục xin xe. Anh G đồng ý và đưa cho Quốc A vay 700.000 đồng, đồng thời đưa đăng ký xe mô tô cho Quốc A, khi đó Quốc A gửi giấy tờ xe và chìa khóa xe cho anh Ngô Tuấn Th là chủ quán internet giữ hộ. Ngày 14/6/2022, Quốc A nhờ anh Ngô Đức T, sinh năm 1994 ở thôn H, xã T, huyện K chở Quốc A đến cơ quan Công an, sau đó quay lại quán internet gặp anh Th lấy đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe mang đưa cho Quốc A rồi anh T đi về nhà. Sau khi lấy được xe, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Quốc A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx, Quốc A đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn V để bán xe. Khi gặp anh V, Quốc A nói “*Cho em bán chiếc xe này*”, anh V kiểm tra xe và nói “*Giấy tờ đâu*” thì Quốc A đưa cho anh V xem giấy đăng ký của xe mang tên Đinh Hữu G nên anh V hỏi “*Xe này là xe của ai*”, Quốc A nói “*Xe này là xe của em họ em, em mua lại*”, anh V đồng ý mua với giá 34.000.000 đồng và trả trước 25.000.000 đồng, sau khi hai bên viết giấy tờ mua bán xong, anh V đưa cho Quốc A 25 triệu đồng và hẹn hai ngày sau mang bản photo căn cước công dân của chủ xe

đến thì anh V trả nốt số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi có tiền bán xe Quốc A đã tiêu xài cá nhân hết, khi anh G gọi điện đòi xe thì Quốc A nói dối là một đến hai hôm nữa sẽ trả. Đến ngày 11/7/2022, do nhiều lần gọi điện cho Quốc A để đòi xe nhưng không liên lạc được nên anh Đinh Hữu G đã làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Kim Bảng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ xanh đen biển số 90B3-57xxx; 01 đăng ký xe mô tô số 90038781; 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 90B3-57xxx giữa Đinh Quốc A và anh Nguyễn Văn V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KLDGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường ngày 10/6/2022: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ, đen, xanh biển số 90B3-57xxx, số máy KC34E1280472, số khung RLHKC4418NY006597 có giá là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-KB ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đinh Quốc A về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Quốc A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quốc A khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Đinh Hữu Gg trình bày: Anh là anh họ của vợ bị cáo Đinh Quốc A và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx. Sáng ngày 10/6/2022 Quốc A mượn chiếc xe mô tô trên của anh để đi rút tiền và bị lực lượng Cảnh sát giao thông tạm giữ xe, đến ngày hôm sau Quốc A vay anh 700.000 đồng và mượn đăng ký xe để đi làm thủ tục lấy xe. Sau đó anh có gọi điện đòi xe, Quốc A nói một đến hai hôm nữa sẽ trả, nhưng không trả như đã hứa. Sau nhiều lần gọi điện đòi xe nhưng không liên lạc được nên ngày 11/7/2022 anh đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện Kim Bảng. Quá trình điều tra anh đã được

Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cùng giấy tờ xe nên anh không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đối với số tiền 700.000 đồng cho Quốc A vay, anh xác định tự nguyện cho Quốc A nên anh không có yêu cầu gì nữa.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy, ngày 14/6/2022 Đinh Quốc A có mang chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx đến bán cho anh. Thấy có bản chính đăng ký xe và Quốc A nói là xe của Quốc A mua lại của em họ nên anh đã đồng ý mua với giá 34.000.000 đồng, anh đã đưa trước cho Quốc A 25.000.000 đồng và hẹn hai ngày sau mang bản photo căn cước công dân của người đứng tên đăng ký xe đến thì anh trả nốt 9.000.000 đồng, nhưng đến hẹn không thấy Quốc A quay lại. Khi mua xe anh không biết đây là xe do Quốc A phạm tội mà có. Sau khi sự việc bị phát giác anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nêu trên cho cơ quan điều tra để phục vụ yêu cầu điều tra. Nay anh yêu cầu bị cáo Quốc A phải bồi thường cho anh số tiền 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Đinh Quốc A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Lợi dụng sự quen biết với anh Đinh Hữu G nên khoảng 10 giờ ngày 10/6/2022, tại tổ M, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Đinh Quốc A mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner X biển số 90B3-57xxx của anh Đinh Hữu G để đi rút tiền nhưng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, ngày 14/6/2022 Đinh Quốc A đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn V để lấy số tiền 25.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá

trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản xác định là 30.000.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đang có 01 tiền sự và đã 03 lần bị kết án về các tội phạm khác nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại giai đoạn điều tra, bị hại là anh Đinh Hữu G đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx, sau khi nhận lại xe anh G không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quốc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn V tự nguyện thỏa thuận bị cáo A có trách nhiệm bồi thường cho anh V số tiền 25.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx cùng 01 đăng ký xe mô tô số 90038781 là tài sản hợp

pháp của anh Đinh Hữu G nên đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ nêu trên cho anh G là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 90B3-57xxx là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 90B3-57xxx do bị cáo A chiếm đoạt của anh G, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều làm rõ khi mua xe anh V không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh V về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với anh Ngô Tuấn Th và anh Ngô Đức T, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều làm rõ anh Th, anh T không được Quốc A bàn bạc, thống nhất gì về hành vi phạm tội, đồng thời không được hưởng bất kỳ lợi ích nào từ việc chiếm đoạt xe mô tô của anh G, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Th, anh T về hành vi đồng phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Đinh Quốc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Đinh Quốc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V. Bị cáo Đinh Quốc A có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Quốc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

